|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN ĐỊA LÝ 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/… |

TUẦN 20:

TIẾT 24: **CHỦ ĐỀ : LỚP VỎ KHÍ**

 **I.NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

**1. Khí áp, các đai khí áp trên Trái Đất**
a. Khí áp: Là sức ép của không khí lên bề mặt Trái Đất.
– Đơn vị đo: mm thủy ngân
– Dụng cụ để đo khí áp là Khí áp kế, khí áp trung bình là :760 mm thủy ngân.
b. Các đai khí áp trên bề mặt Trái Đất
– Khí áp được phân bố trên Trái Đất thành các đai khí áp thấp và khí áp cao từ xích đạo về 2 cực.
– Do sự xen kẻ nhau giữa lục địa và đại dương nên các đai khi áp không liên tục mà chia thành các khu riêng biệt.

**2. Gió và các hoàn lưu khí quyển**
– Gió: Là sự chuyển động của không khí từ nơi áp cao về nơi áp thấp.
– Các loại gió thường xuyên thổi trên Trái Đất là gió Tín phong và gió Tây Ôn đới.
– Hoàn lưu khí quyển: Trên bề mặt Trái Đất, sự chuyển động của không khí giữa các đai khí áp cao và thấp tạo thành các hệ thống gió thổi vòng tròn.

**3. Thành phần của không khí**
– Thành phần của không khí gồm: + Khí nitơ: 78%

+ Khí ôxi: 21%
+ Hơi nước và các khí khác: 1%

 – Lượng hơi nước tuy chiếm tỉ lệ nhỏ nhưng lại là nguồn gốc sinh ra các hiện tượng mây, mưa…

**4. Các khối khí**
Các khối khí luôn luôn di chuyển làm thay đổi thời tiết nơi chúng đi qua. Di chuyển đến đâu lại chịu ảnh hưởng của bề mặt nơi đó làm tính chất ban đầu bị thay đổi (biến tính)
– Khối khí nóng : Hình thành trên các vùng vĩ độ thấp, có nhiệt độ tương đối cao
– Khối khí lạnh : Hình thành trên các vùng vĩ độ cao, có nhiệt độ tương đối thấp
– Khối khí đại dương: Hình thành trên các biển và đại dương, có độ ẩm lớn
– Khối khí lục địa: Hình thành trên các vùng đất liền, có tính chất tương đối khô.

**5. Sự thay đổi nhiệt độ của không khí**
a. Nhiệt độ không khí thay đổi tuỳ theo vị trí xa hay gần biển
Nhiệt độ không khí ở những miền nằm gần biển và những miền nằm sâu trong lục địa có sự khác nhau.
b. Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ cao:

– Càng lên cao nhiệt độ không khí càng giảm.
– Cứ lên cao 100 m nhiệt độ lại giảm 0,6 độ C.
c. Nhiệt độ không khí thay đổi theo vĩ độ: Nhiệt độ không khí giảm dần theo vĩ độ:
– Vùng vĩ độ thấp: nhiệt độ cao.
– Vùng vĩ độ cao: nhiệt độ thấp.

**II. BÀI TẬP**

Câu 1 :Khí áp là gì? Tại sao có khí áp?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Câu 2 : Vẽ vào vở hình Trái Đất các đai khí áp cao khí áp thấp và các loại gió Tín phong, gió tây ôn đới

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Câu 3 : **Dựa vào biểu đồ hình 45 (trang 52 SGK Địa lý 6), cho biết:
+ Các thành phần của không khí.
+ Mỗi thành phần chiếm tỉ lệ bao nhiêu?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 Câu 4: Khối khí nóng và khối khí lạnh , khối khí đại dương và khối khí lục địa hình thành ở đâu ? nêu tính chất của mỗi loại

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN ĐỊA LÝ 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/ |

TUẦN 21:

TIẾT 25: BÀI 20: HƠI NƯỚC TRONG KHÔNG KHÍ.MƯA

I.NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC

**1.Hơi nước và độ ẩm của không khí**

- Nguồn cung cấp chính hơi nước trong khí quyển là nước trong các biển và đại dương

- Dụng cụ để đo độ ẩm của không khí là ẩm kế

- Nhiệt độ không khí càng cao thì khả năng chứa hơi nước càng nhiều

**\* Sự ngưng tụ :** Không khí bão hòa, hơi nước gặp lạnh do bốc lên cao hoặc gặp khối khí lạnh thì lượng hơi nước thừa trong không khí sẽ ngưng tụ sinh ra hiện tương sương, mây mưa .

**2.Mưa và sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất**

a) Tính lượng mưa trung bình của một địa phương

– Đo lượng mưa bằng thùng đo mưa (Vũ kế)
– Tính lượng mưa trong tháng: Cộng tất cả lượng mưa các ngày trong tháng.
– Tính lượng mưa trong năm: Cộng toàn bộ lượng mưa trong cả 12 tháng lại.
b. Sự phân bố lượng mưa trên thế giới – Phân bố không đồng đều.

– Mưa nhiều ở vùng xích đạo
– Mưa ít ở vùng cực và gần cực.

II. BÀI TẬP

Câu 1: Dựa vào bảng Lượng hơi nước tối đa trong không khí (trang 61 SGK Địa lý 6) Em hãy cho biết lượng hơi nước tối đa mà không khí chứa được khi có nhiệt độ:10 °C, 20 °C và 30 °C

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Câu 2: Hơi nước ngưng tụ sẽ sinh ra hiện tượng gì ?

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Câu 3:



Dựa vào biểu đồ mưa của TP.Hồ Chí Minh:
 + Tháng nào có mưa nhiều nhất? Lượng mưa khoảng bao nhiêu mm?

 + Tháng nào có mưa ít nhất? Lượng mưa khoảng bao nhiêu mm?

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………..

 Biểu đồ lượng mưa của TP.Hồ Chí Minh

 III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN ĐỊA LÝ 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/ |

TUẦN 22:

TIẾT 26:

BÀI 21: THỰC HÀNH : PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ , LƯỢNG MƯA

 I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC



***Hình 55: Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa của Hà Nội***

1. **Quan sát biểu đồ hình 55 (trang 65 SGK Địa lý 6) và trả lời các câu hỏi sau:
– Những yếu tố nào được thể hiện trên biểu đồ? Trong thời gian bao lâu?
+Yếu tố nào thể hiện theo đường?
+Yếu tố nào được biểu hiện bằng hình cột?
– Trục dọc bên phải dùng để đo tính đại lượng nào?
– Trục dọc bên trái dùng để đo tính đại lượng nào?
– Đơn vị tính nhiệt độ là gì? Đơn vị tính lượng mưa là gì?**

**…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..**

**…………………………………………………………………………………………..**

**…………………………………………………………………………………………..**

**…………………………………………………………………………………………..**

**…………………………………………………………………………………………..**

**…………………………………………………………………………………………..**

***Câu 2 và câu 3 giảm tải, các em không làm***

**Câu 4:** Quan sát hai biểu đồ hình 56, 57 (trang 66 SGK Địa lý 6) và trả lời các câu hỏi trong bảng:



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Nhiệt độ và lượng mưa* | *Biểu đồ của địa điểm A* | *Biểu đồ của địa điểm B* |
| *Tháng có nhiệt độ cao nhất là tháng nào ?**Tháng có nhiệt độ thấp nhất là tháng nào ?**Những tháng có mưa nhiều ( mùa mưa ) bắt đầu từ tháng mấy đến tháng mấy ?* |  |  |

Câu 5: Từ bảng thống kê trên cho biết biểu đồ nào là biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của địa điềm ở nửa cầu Bắc? Biểu đồ nào là biểu đồ và lượng mưa của địa điểm ở nửa cầu Nam? Vì sao? **…………………………………………………………………………………………..**

**…………………………………………………………………………………………..**

**…………………………………………………………………………………………..**

**…………………………………………………………………………………………..**

 II. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH

**…………………………………………………………………………………………..**

**…………………………………………………………………………………………..**

**…………………………………………………………………………………………..**

**…………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………….**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN ĐỊA LÝ 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/ |

TUẦN 23:

TIẾT 27: **CHỦ ĐỀ : THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU**

**I.NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

**1. Sự phân chia bề mặt Trái đất ra các đới khí hậu trên bề mặt theo vĩ độ**

– Có 5 vành đai nhiệt
– Tương ứng với 5 đới khí hậu trên Trái Đất. (1 đới nóng, 2 đới ôn hoà, 2 đới lạnh).

a. Đới nóng (hay nhiệt đới)
– Giới hạn: Từ chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam.
– Đặc điểm: Quanh năm có góc chiếu ánh sánh Mặt Trời tương đối lớn, thời gian chiếu sáng trong năm chênh lệch nhau ít. Lượng nhiệt hấp thu được tương đối nhiều nên quanh năm nóng.
– Gió thổi thường xuyên: Tín phong
– Lượng mưa trung bình: 1000mm – 2000mm.
b. Hai đới ôn hòa (hay ôn đới)
– Từ chí tuyến Bắc đến vòng cực Bắc và từ chí tuyến Nam đến vòng cực Nam.
– Đặc điểm: Lượng nhiệt nhận được trung bình, các mùa thể hiện rất rõ trong năm.
– Gió thổi thường xuyên: Tây ôn đới
– Lượng mưa trung bình: 500 -1000mm
c. Hai đới lạnh (hay hàn đới)
– Giới hạn: Từ vòng cực bắc về cực bắc và vòng cực Nam về cực Nam.
– Khí hậu giá lạnh, băng tuyết quanh năm.
– Gió đông cực thổi thường xuyên.
– Lượng mưa trung bình 500mm.

**2. Thời tiết và khí hậu**.

a. Thời tiết
– Thời tiết là sự biểu hiện hiện tượng khí tượng ở một địa phương trong một thời gian ngắn nhất định.
– Thời tiết luôn thay đổi.
b. Khí hậu: Khí hậu của một nơi là sự lặp đi lặp lại tình hình thơì tiết ở nơi nào đó, trong một thời gian dài, từ năm nay này qua năm khác và đã trở thành qui luật

**II. BÀI TẬP** Nêu vị trí , đặc điểm khí hậu của đới nóng, 2 đới ôn hòa ( 2 ôn đới ) , 2 đới lạnh (hay hàn đới )

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN ĐỊA LÝ 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/ |

TUẦN 24:

TIẾT 28: ÔN TẬP

I.NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC

- Ôn tập từ tiết 23 đến 25

II.BÀI TẬP

Câu 1 :Khí áp là gì? Tại sao có khí áp?

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

Câu 2: Hơi nước ngưng tụ sẽ sinh ra hiện tượng gì ?

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

Câu 3: Nguyên nhân nào sinh ra gió

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

Câu 4: Khối khí nóng và khối khí lạnh , khối khí đại dương và khối khí lục địa hình thành ở đâu ? nêu tính chất của mỗi loại

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

Câu 5: Thời tiết và khí hậu khác nhau ở điểm nào ?

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN ĐỊA LÝ 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/ |

TUẦN 25:

TIẾT 29: KIỂM TRA 1 TIẾT

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN ĐỊA LÝ 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/ |

TUẦN 26:

TIẾT 30: **BÀI 23: SÔNG VÀ HỒ**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

**1. Sông và lượng nước của sông**

a. Sông

 - Sông là dòng chảy tự nhiên thường xuyên, tương đối ổn định trên bề mặt thực địa.

 - Nguồn cung cấp nước cho sông: mưa, nước ngầm, băng tuyết tan.

 - Là diện tích đất đai cung cấp thường xuyên cho sông gọi là: Lưu vực sông.

 - Sông chính cùng với phụ lưu, chi lưu hợp thành hệ thống sông.

 b. Lượng nước của sông

 - Lượng nước chảy qua mặt cắt ngang lòng sông ở một địa điểm trong 1 giây (m3/s)

 - Lượng nước của một con sông phụ thuộc vào diện tích lưu vực và nguồn cung cấp nước.

 - Thủy chế sông: Là nhịp điệu thay đổi lưu lượng của một con sông trong một năm.

 - Đặc điểm của một con sông thể hiện qua lưu lượng và chế độ chảy của nó.

 **2.Hồ**

 - Hồ là khoảng nước đọng tương đối sâu và rộng trong đất liền.

 - Có 2 loại hồ: Hồ nước mặn và hồ nước ngọt.

 - Nguồn gốc hình thành khác nhau

 + Hồ vết tích của các khúc sông (Hồ Tây)

 + Hồ miệng núi lửa (Biển Hồ, Gia Lai)

 + Hồ nhân tạo (phục vụ thủy điện)

**II. BÀI TẬP**

Câu 1:Thế nào là hệ thống sông, là lưu vực sông? Nêu lợi ích của sông.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Câu 2**:** Sông và hồ khác nhau như thế nào?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN ĐỊA LÝ 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/ |

TUẦN 27:

TIẾT 31: BÀI 24: BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC

**1. Độ muối của nước biển và đại dương**

– Nước biển và đại dương có độ muối trung bình 35%o.
– Độ muối là do: Nước sông hòa tan các loại muối từ đất, đá trong lục địa đưa ra.
– Độ muối của biển và các đại dương không giống nhau: Tùy thuộc vào nuồn nước chảy vào biển nhiều hay ít và độ bốc hơi lớn hay nhỏ.

Ví dụ: Biển Việt Nam: 33%o, Biển Ban tích: 32%o, Biển Hồng Hải: 41%o…

**2. Sự vận động của nước biển và đại dương**
Có 3 sự vận động chính:
a. Sóng
– Sóng là hình thức dao động tại chỗ của nước biển và đại dương.
– Nguyên nhân sinh ra sóng biển biển chủ yếu do gió, động đất ngầm dưới đáy biển sinh ra sóng thần.
b. Thủy triều
– Thủy triều là hiện tượng nước biển có lúc dâng lên, lấn sâu vào đất liền, có lúc lại rút xuống, lùi tít ra xa.
– Nguyên nhân sinh ra thủy triều là do sức hút của Mặt Trăng và Mặt Trời.
– Có 3 loại thủy triều: Bán nhật triều, nhật triều và nhật triều không đều
– Việt Nam có đủ cả 3 loại thủy triều trên.
c. Các dòng biển

– Dòng biển là hiện tượng chuyển động của lớp nước biển trên mặt tạo thành các dòng chảy trong các biển và đại dương.
– Nguyên nhân sinh ra dòng biển là do các loại gió thổi thường xuyên ở Trái Đất như gió Tín phong, Tây ôn đới
– Có 2 loại dòng biển: dòng biển Nóng và dòng biển Lạnh.

 **II. BÀI TẬP**

Câu 1: Nước biển và đại dương có mấy sự vận động? Thủy triều là gì ? Nguyên nhân sinh ra thủy triều ?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Câu 2: Sóng biển là gì ? Nguyên nhân sinh ra sóng biển?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN ĐỊA LÝ 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/ |

TUẦN 28:

TIẾT 32: BÀI 26 : **ĐẤT. CÁC NHÂN TỐ HÌNH THÀNH ĐẤT**

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC

**1. Lớp đất trên bề mặt lục địa**
Lớp vật chất mỏng, vụn bở, bao phủ trên bề mặt các lục địa gọi là lớp đất (thổ nhưỡng).

**2. Thành phần và đặc điểm của thổ nhưỡng**
 – Có 2 thành phần chính:
a. Thành phần khoáng
– Chiếm phần lớn trọng lượng của đất.
– Gồm: Những hạt khoáng có màu sắc loang lổ, kích thước to, nhỏ khác nhau.
b. Thành phần hữu cơ
– Chiếm một tỉ lệ nhỏ.
– Tồn tại trong tầng trên cùng của lớp đất.
– Tầng này có màu xám thẫm hoặc đen.
– Ngoài ra, trong đất còn có nước và không khí.
– Đất có tính chất quan trọng là độ phì. Độ phì là khả năng cung cấp cho thực vật nước, các chất dinh dưỡng và các yếu tố khác như nhiệt độ, không khí, để thực vật sinh trưởng và phát triển.

 **3. Các nhân tố hình thành đất**
+ Đá mẹ: Sinh ra thành phần khoáng trong đất.
+ Sinh vật: Sinh ra thành phần hữu cơ.
+ Khí hậu: Gây thuận lợi hoặc khó khăn cho quá trình phân giải chất khoáng và hữu cơ trong đất.
+ Ngoài ra, sự hình thành đất còn chịu ảnh hưởng của địa hình và thời gian.

 **II. BÀI TẬP**

Câu 1 : Đất là gì ? Nêu các thành phần của đất

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Câu 2: Độ phì của đất là gì ?

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Câu 3 : Chất bùn có vai trò như thế nào trong lớp thổ nhưỡng ?

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN ĐỊA LÝ 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/......  |

TUẦN 29:

TIẾT 33:

BÀI 27: **LỚP VỎ SINH VẬT. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÂN BỐ THỰC , ĐỘNG VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT**

**I.NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

 **1. Lớp vỏ sinh vật**

 – Các sinh vật sống trên bề mặt trái đất tạo thành lớp vỏ sinh vật.
 – Sinh vật xâm nhập trong lớp đất đá, khí quyển, thuỷ quyển.

**2. Các nhân tố tự nhiên có ảnh hưởng đến sự phân bố thực vật, động vật**
a. Đối với thực vật

– Khí hậu là yếu tố tự nhiên có ảnh hưởng rõ rệt đến sự phân bố và đặc điểm của thực vật
– Trong yếu tố khí hậu lượng mưa và nhiệt độ ảnh hưởng lớn tới sư phát triển của thực vật
– Ảnh hưởng của địa hình tới sự phân bố thực vật
– Đất có ảnh hưởng tới sự phân bố thực vật. Các loại đất có chất dinh dưỡng khác nhau nên thực vật khác nhau

b. Đối với động vật
– Khí hậu ảnh hưởng đến sự phân bố động vật trên Trái Đất.
– Động vật chịu ảnh hưởng khí hậu ít hơn vì động vật có thể di chuyển
c. Mối quan hệ giữa thực vật với động vật
– Sự phân bố các loài thực vật có ảnh hưởng sâu sắc tới sự phân bố các loài động vật.
– Thành phần, mức độ tập trung của thực vật ảnh hưởng tới sự phân bố các loài động vật.

**3. Ảnh hưởng của con người tới sự phân bố các loài động vật, thực vật trên Trái Đất**
a. Tích cực
– Mang giống cây trồng, vật nuôi từ nơi khác nhau để mở rộng sự phân bố.
– Cải tạo nhiều giống cây trồng vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao.
b. Tiêu cực
– Phá rừng bừa bãi ảnh hưởng tiêu cực thực vật, động vật mất nơi cư trú sinh sống.
– Ô nhiễm môi trường do phát triển công nghiệp, phát triển dân số, dẫn đến thu hẹp môi trường sống sinh vật.

**II. BÀI TẬP**

 Câu 1 : Nêu ảnh hưởng của khí hậu đến sự phân bố thực, động vật trên Trái Đất

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Câu 2 : Con người có ảnh hưởng đến sự phân bố thực, động vật trên Trái Đất như thế nào

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN ĐỊA LÝ 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/  |

TUẦN 30:

TIẾT 34: ÔN TẬP

I.NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC

-Ôn tập : +Bài 22 ( Chủ đề : thời tiết khí hậu )

 +Bài 23 : Sồng và hồ

 +Bài 24 : Biển và đại dương

 +Bài 25 : Các nhân tố hình thành đất

II.BÀI TẬP

Câu 1 : Nêu vị trí và đặc điểm khí hậu của đới nóng, 2 đới ôn hòa , 2 đới lạnh ?

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

Câu 2 : Sông và hồ khác nhau như thế nào ?

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

Câu 3 :Thủy triều là gì ? Nguyên nhân sinh ra thủy triều ?

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

Câu 4 :Đất hay thổ nhưỡng gồm những thành phần nào ?

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

Câu 5: Độ phì của đất là gì ? Con người có vai trò như thế nào đối với độ phì trong lớp đất

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN ĐỊA LÝ 6** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 6/ |

TUẦN 31:

TIẾT 35: KIỂM TRA HKII

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................

....................................................................................................